TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 04 – 2025
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Tài Ngoánh

2. Ông Huỳnh Tài Em

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Phúc Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Việt Thùy A, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Anh Phan Văn P, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Nguyên đơn và bị đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trương Việt Thùy A trình bày: Chị và anh Phan Văn P xây dựng hôn nhân năm 2015, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chị có 02 con chung là Phan Trương Tuấn K, sinh ngày 21/01/2016 và Phan Trương Minh K1, sinh ngày 21/3/2019. Cháu K đang sống cùng anh P, cháu K1 đang sống cùng với chị.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, Vợ chồng thường xuyên cự cải với nhau, C và anh P đã sống ly thân 05 năm. Từ thời gian sống ly thân đến nay thì gia đình hai bên có hòa giải nhưng giữa chị và anh P không còn tình cảm với nhau. Nay giữa chị và anh P không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn P. Khi ly hôn chị đồng ý giao cháu Phan Trương Tuấn K cho Phan Văn P tiếp tục nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được nuôi cháu Phan Trương Minh K1. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không

có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Chị Trương Việt Thùy A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 17/3/2025 anh Phan Văn P là bị đơn trình bày: Anh và chị Trương Việt Thùy A xây dựng hôn nhân năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A1, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng anh chung sống có 02 con chung là Phan Trương Tuấn K và Phan Trương Minh K1. Từ khoảng đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ cuối năm 2020 vợ chồng anh sống ly thân đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Trương Việt Thùy A yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị Trương Việt Thùy A. Khi ly hôn anh đồng ý tiếp tục nuôi cháu Phan Trương Tuấn K, tôi đồng ý giao cháu Phan Trương Minh K1 cho chị A nuôi dưỡng; Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Đồng thời, anh P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Căn cứ Điều 228, 238 BLTTDS đủ điều kiện xét xử.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Việt Thùy A và anh Phan Văn P; Về con chung: Giao cháu Phan Trương Tuấn K, sinh ngày 21/01/2016 cho anh Phan Văn P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Giao cháu Phan Trương Minh K1, sinh ngày 21/3/2019 cho chị Trương Việt Thùy A nuôi dưỡng, chăm sóc, giao dục. Chị Trương Việt Thùy A, anh Phan Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Trương Việt Thùy A, anh Phan Văn P không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Văn P có hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình. Chị Trương Việt Thùy A và anh Phan Văn P có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trương Việt Thùy A và anh Phan Văn P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Việt Thùy A và anh Phan Văn P có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị A và anh P là tự nguyện và

hợp pháp. Chị A xác định hiện nay vợ chồng chị không còn chung sống với nhau, không còn yêu thương nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn P. Anh Phan Văn P xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Trương Việt Thùy A. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị A, anh P đã không còn yêu thương nhau, không quan tâm lẫn nhau, không muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân thể hiện đời sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Việt Thùy A và anh Phan Văn P.

[3] Về con chung: Chị Trương Việt Thùy A và anh Phan Văn P xác định vợ chồng chung sống có 02 con chung là Phan Trương Tuấn K, sinh ngày 21/01/2016 và Phan Trương Minh K1, sinh ngày 21/3/2019. Chị A và anh P đã thống nhất giao cháu Phan Trương Tuấn K cho anh Phan Văn P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, giao cháu Phan Trương Minh K1 cho chị Trương Việt Thùy A nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Đây là ý chí tự nguyện của chị A và anh P và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Chị Trương Việt Thùy A và anh Phan Văn P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Việt Thùy A và anh Phan Văn P xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trương Việt Thùy A tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Việt Thùy A và anh Phan Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Trương Tuấn K, sinh ngày 21/01/2016 cho anh Phan Văn P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Giao cháu Phan Trương Minh K1, sinh ngày 21/3/2019 cho chị Trương Việt Thùy A nuôi dưỡng, chăm sóc, giao dục. Chị Trương Việt Thùy A, anh Phan Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Trương Việt Thùy A và anh Phan Văn P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Việt Thùy A và anh Phan Văn P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Việt Thùy A tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng. Chị A đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005979 ngày 10/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được hoàn lại 150.000 đồng.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND phương 1, TP. Cà Mau;
- Lưu: HS; VT-TA.

Phan Thị Mỹ Ghết